

**CTCP SUPE PHỐT PHÁT
VÀ HÓA CHẤT LÂM THAO**

Số: 264/TTr-HĐQT-SPLT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phủ Thọ, ngày 08 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

*V/v: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018; phương án phân phối lợi nhuận;
chia cổ tức năm 2018; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019; Thù lao HĐQT, BKS,
Người phụ trách Quản trị Công ty, Tổ thư ký*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua các vấn đề sau:

I. BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2018, PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ NĂM 2018

1. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018:

Báo cáo tài chính năm 2018 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE) tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban Kiểm soát Công ty kiểm tra và đã được Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao công bố theo quy định đồng thời được đăng tải trên website: www.supelamthao.vn bao gồm:

- (1) Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc;
- (2) Báo cáo kiểm toán độc lập;
- (3) Bảng Cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2018;
- (4) Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018;
- (5) Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018;
- (6) Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018.

Trong đó tóm tắt một số chỉ tiêu chủ yếu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:



Số TT	Chỉ tiêu	Năm 2018 (VND)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.799.839.845.563
2	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.565.468.941.394
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	154.021.914.267
4	Lợi nhuận trước thuế	155.885.123.447
5	Lợi nhuận sau thuế	122.696.777.034
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.000,22
7	Nộp ngân sách	87.348.084.603

2. Phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2018:

Số TT	Chỉ tiêu	Năm 2018 (đồng)
1	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang năm nay	13.898.455.413
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2018	122.696.777.034
3	Lợi nhuận chưa phân phối năm nay chuyển sang năm sau	973.412.581
4	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (=1+2-3)	135.621.819.866
5	Trích lập các quỹ	22.085.419.866
	- Quỹ dự trữ bổ sung vốn Điều lệ: 0%	0
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 8% LNST 2018	9.815.742.163
	- Quỹ đầu tư phát triển: 10% LNST 2018	12.269.677.703
6	Thưởng Ban quản lý điều hành	230.000.000
7	Thù lao HĐQT không tham gia điều hành	450.000.000
8	Chia cổ tức năm 2018 (tỷ lệ 10%)	112.856.400.000
	- Cổ tức đã tạm ứng lần 1: 7% (đã thanh toán)	78.999.480.000
	- Cổ tức thanh toán lần 2: 3%	33.856.920.000

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho HĐQT công ty thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2018 cho cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

Hội đồng quản trị thống nhất trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua một số chỉ tiêu chính của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 như sau:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019
1	Sản lượng sản xuất phân bón	Tấn	1.320.000
2	Sản lượng sản xuất Axit	Tấn	234.000

3	Giá trị SXCN (giá thực tế)	Tỷ đồng	3.965
4	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	3.980
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	162
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	76
7	Chia cổ tức	%	9%

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định mức tạm ứng cổ tức năm 2019 và thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức cho các cổ đông phù hợp với sản xuất kinh doanh trong năm của Công ty.

III. THÙ LAO HĐQT, BKS, NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY, TỔ THƯ KÝ NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019

- Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, mức chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị công ty và Tổ thư ký công ty đã thực hiện năm 2018 như sau:

Số TT	Họ và tên	Chức danh	Mức thù lao tháng (đồng)	Tổng tiền thù lao năm
I	Hội đồng Quản trị			504.000.000
1	Ông Đỗ Quốc Hội	Chủ tịch HĐQT	10.000.000	120.000.000
2	Ông Phạm Quang Tuyền	Thành viên	8.000.000	96.000.000
3	Ông Nguyễn Khang	Thành viên	8.000.000	96.000.000
4	Ông Nguyễn Thành Công	Thành viên	8.000.000	96.000.000
5	Ông Bùi Sơn Hải	Thành viên	8.000.000	65.067.000
6	Ông Nguyễn Hồng Sơn	Thành viên	8.000.000	30.933.000
II	Ban Kiểm soát			168.000.000
1	Ông Nguyễn Chí Thúc	Trưởng BKS	Trả lương chuyên trách	
2	Ông Nguyễn Văn Thọ	Kiểm soát viên	7.000.000	84.000.000
3	Ông Vi Hoàng Sơn	Kiểm soát viên	7.000.000	56.933.000
4	Ông Trần Quốc Cường	Kiểm soát viên	7.000.000	27.067.000
III	Thư ký Công ty, Người phụ trách Quản trị Công ty			128.532.000
1	Ông Nguyễn Quốc An (Điều chỉnh lên 7 triệu/tháng từ 26/4/2018)	Người phụ trách Quản trị Công ty; Tổ trưởng Tổ thư ký	7.000.000	76.266.000

2	Bà Nguyễn Thị Thúy Hà (Điều chỉnh lên 5 triệu/tháng từ 26/4/2018)	Thành viên	5.000.000	52.266.000
TỔNG CỘNG				800.532.000

2. Kế hoạch mức thù lao HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị Công ty, Tổ thư ký Công ty năm 2019 như sau:

Số TT	Chức danh	Mức thù lao
1	Chủ tịch HĐQT	10.000.000 đồng/người/tháng
2	Thành viên HĐQT	8.000.000 đồng/người/tháng
3	Trưởng Ban kiểm soát	Trả lương chuyên trách
4	Kiểm soát viên	7.000.000 đồng/người/tháng
5	Tổ trưởng Tổ Thư ký kiêm Người phụ trách quản trị Công ty	7.000.000 đồng/người/tháng
6	Thành viên Tổ Thư ký	5.000.000 đồng/người/tháng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- TV HĐQT, BKS, BTGD.
- Lưu VT, TCLĐ, TTK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

ĐỖ QUỐC HỘI